TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 115/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T (Việt Nam);

Địa chỉ trụ sở: Số I đường P, phường S (cũ là số I đường P, phường B, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Nguyễn Hải L, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Lầu A, số A, đường L, phường X (cũ là lầu 1, số A, đường L, phường V, Quận C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Hợp đồng ủy quyền số 09/2024/GUQ-MAFC ngày 02/5/2024 và Giấy ủy quyền số 31/GUQ-2025 ngày 05/5/2025 tại Công ty L1.

(Ông L - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ I, ấp V, phường T (cũ là tổ I, ấp V, xã T, huyện V), tỉnh Đồng Nai.

(Ông Nguyễn Văn Đ - Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai của đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/12/2023, Công ty T (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký Hợp đồng tín dụng số: 5109099 về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn Đ với khoản vay trị giá 32.310.000đ trong đó bao gồm: 30.000.000đ tiền vay và 2.310.000đ tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất vay: 52%/năm. Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 25/12/2023 đến ngày 25/11/2026.

Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5109099 giữa Công ty T và ông Nguyễn Văn Đ là hợp đồng được giao kết thông qua hình thức ký kết hợp đồng điện tử. Hợp đồng điện tử này được các bên giao kết thông qua việc ông Nguyễn Văn Đ đồng ý các điều khoản quy định trên hợp đồng và xác nhận ký hợp đồng bằng cách nhập mã OTP được gửi từ hệ thống qua SMS hoặc email. Sau khi kiểm tra OTP hợp lệ, Công ty TNHH H1 (là đơn vị đã đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định pháp luật Việt Nam) sẽ khởi tạo chữ ký số, thực hiện ký hợp đồng điện tử và lưu trữ hợp đồng điện tử, thông tin khoản vay. Khi đó, phía Công ty TNHH H1 cũng sẽ tự động khởi tạo chữ ký số và thực hiện ký hợp đồng điện tử cho Công ty T.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng. Ngày 04/12/2023 Công ty T đã tiến hành giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông Nguyễn Văn Đ theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng. Số tiền giải ngân được Công ty T chuyển khoản vào tài khoản do ông Nguyễn Văn Đ cung cấp tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5109099, cụ thể như sau: Tên tài khoản: "NGUYEN VAN DAU", số tài khoản: "0937584393" tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V), với nội dung "MIRAE ASSET CHUYEN TIEN GN NGUYEN VAN DAU HD".

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Đ đã thanh toán được 09 kỳ với tổng số tiền: 16.519.194đ. Trong đó bao gồm: 3.805.321đ tiền gốc; 12.623.319đ tiền lãi; 84.486đ tiền phí thu hộ (Lịch sử thanh toán cụ thể được thể hiện tại "Báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng". Tuy nhiên, ngày 16/09/2024, ông Nguyễn Văn Đ đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân, không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, để khoản vay quá hạn. Công ty T đã liên hệ đề nghị ông Nguyễn Văn Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng, nhưng ông Nguyễn Văn Đ vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T.

Vì vậy, Công ty T yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Văn Đ phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty T tính đến ngày 29/8/2025 với tổng số tiền là 44.999.008đ (Trong đó: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 28.504.679đ; tiền lãi trong hạn là 12.916.374đ; tiền lãi quá hạn là 2.934.540đ; tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán là 643.416đ). Đồng thời, ông Nguyễn Văn Đ phải thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 30/08/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay nói trên.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ:

Đã được Tòa án triệu tập để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp: Công ty T được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viêT (Mã số doanh nghiệp C1, đăng ký lần đầu ngày 08- 9-2011, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 02-4-2024, Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty T (Việt Nam) số 73/GP- NHNN, ngày 12-11-2021), được thực hiện các hoạt động của công ty tài chính tín dụng tiêu dùng theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng N trong đó có hoạt động cho vay tiêu dùng. Công ty T khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà Công ty T và ông Đ đã ký kết. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định Công ty T là nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Đ là bị đơn. Quan hệ pháp luật của vụ án này được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ có địa chỉ cư trú tại Tổ I, ấp V, phường T (cũ là Tổ 9, ấp V, xã T, huyện V), tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai).

1.3. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập các đương sự để tham gia phiên tòa nhưng đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vv… Tòa án đều đã nêu rõ nội dung khởi kiện của Công ty T. Ngoài ra, trong Thông báo về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ

tố tụng, Tòa án còn hướng dẫn ông Đ có văn bản trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty T. Tuy nhiên, ông Đ không trình bày quan điểm, ý kiến của mình, không gửi bất cứ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án như đã được hướng dẫn và yêu cầu, đồng thời cũng không đến Tòa án làm việc. Như vậy, ông Đ không phản đối yêu cầu khởi kiện của Công ty T, không phản đối chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2.2. Xét hiệu lực của "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5109099", ngày 01-12-2023: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty T kèm theo các tài liệu chứng cứ có đủ cơ sở để xác định: Ngày 01-12-2023, ông Nguyễn Văn Đ có giao kết với Công ty T Hợp đồng tín dụng số 5109099. Về hình thức của Hợp đồng số 5109099 được lập thành văn bản do người có thẩm quyền của Công ty T và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao kết. Tuy ông Đ không trực tiếp ký tên vào Hợp đồng nhưng có giao kết hợp đồng dưới hình thức chữ ký số do ông Đ đã đăng ký loại chứng thư số OID-B1.0 -1D được Trung tâm D chứng nhận (Căn cứ theo Điều 8, Điều 9 Nghị định 130/2018/NĐ-CP27/9/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. Chữ ký số của ông Nguyễn Văn Đ đăng ký và được Trung tâm D cung cấp). Công ty T là đơn vị được thực hiện dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng FPT- CA, theo giấy phép cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng 563/GP-BTTTT, ngày 03-12-2020, của Bộ T1 nên chữ ký số ông Nguyễn Văn Đ đăng ký có giá trị pháp lý. Về nội dung của Hợp đồng số 5109099, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, thể hiện ý chí tự nguyện của các bên giao kết, phù hợp với các quy định của pháp luật dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2015

Do đó, giao kết theo "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5109099", ngày 01-12-2023 giữa ông Nguyễn Văn Đ với Công ty T có hiệu lực pháp luật.

2.3. Xét quá trình thực hiện hợp đồng của các bên: Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, ngày 04/12/2023 Công ty T đã tiến hành giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông Nguyễn Văn Đ theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ mới thanh toán được 09 kỳ với tổng số tiền: 16.519.194đ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng.

2.4. Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 29/8/2025 với tổng số tiền là 44.999.008đ (Trong đó: Nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 28.504.679đ; tiền lãi trong hạn là 12.916.374đ; tiền lãi quá hạn là 2.934.540đ; tiền lãi chậm trả là 643.416đ) là có căn cứ.

2.5. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ lãi phát sinh: Ngoài khoản nợ nêu trên thì Công ty T yêu cầu ông Đ phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2025 đến khi thanh toán xong số nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty T được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.249.000đ (Đã được làm tròn). Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với tài liệu, chứng cứ và với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, Điều 117, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 209, khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 3, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Đ.

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) tổng số tiền là 44.999.008đ (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, không trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày 30/8/2025, ông Nguyễn Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong "Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 5109099" ký ngày 01-12-2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.249.000đ (Hai triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

2.2 Hoàn trả lại cho Công ty T (Việt Nam) số tiền 876.000đ (Tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025333 ngày 16/4/2025 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huy Công